ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6823 /KH-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 11 năm 2016*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 10085
Ngày 25/11/16
Chuyển:

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phổ biến sâu rộng Luật Tiếp cận thông tin nhằm giúp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh hiểu, nắm vững nội dung cơ bản của Luật, từng bước đưa các quy định của Luật đi vào cuộc sống.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm cũng như cơ chế phối hợp của cơ quan, địa phương trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan được giao nhiệm vụ phải chủ động, tích cực triển khai thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

- Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, địa phương trong việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

- Thực hiện theo lộ trình cụ thể để bảo đảm nội dung của Luật Tiếp cận thông tin được triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và biên soạn, cấp phát tài liệu phục vụ công tác phổ biến nội dung của Luật

a) Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến nội dung của Luật:

- Thành phần: Đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh; đại diện lãnh đạo UBND các huyện, thành phố trong tỉnh, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tổ chức hội nghị ở cấp tỉnh, UBND

các huyện, thành phố tổ chức hội nghị ở cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2017.

b) Biên soạn, in và cấp phát tài liệu, tờ gấp phục vụ công tác phổ biến nội dung của Luật.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và truyền thông và cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017 và hàng năm.

2. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến quyền tiếp cận thông tin của công dân; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với Điều 3 của Luật Tiếp cận thông tin

a) Ở tỉnh:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp (làm đầu mối tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan (trực tiếp thực hiện việc rà soát, gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp).

b) Ở các huyện, thành phố:

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2017.

3. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn của Trung ương

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các phòng, đơn vị thuộc UBND các huyện, thành phố; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2017 (Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ban hành các Thông tư hướng dẫn).

4. Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin

a) Nội dung thực hiện:

- Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử.

- Rà soát, phân loại, lập danh mục các thông tin phải được công khai và thông tin không được công khai; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp, không cung cấp; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin do cơ quan mình tạo ra.

- Số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu và kết nối với mạng điện tử trên toàn quốc để có thể truy cập thông tin dễ dàng từ các hệ thống khác nhau nhằm tăng cường cung cấp thông tin qua mạng điện tử.

+ Đối với các thông tin đã được tạo ra trước thời điểm Luật có hiệu lực: tiến hành số hóa theo quy định của pháp luật về lưu trữ và lộ trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

+ Đối với các thông tin được tạo ra sau khi Luật có hiệu lực: thường xuyên số hóa và ngay sau khi thông tin được tạo ra.

b) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin

Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để có biện pháp bố trí bộ phận hoặc cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, trình độ làm đầu mối cung cấp thông tin; ưu tiên bố trí những người có kinh nghiệm làm công tác pháp luật và tin học.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2017.

6. Tổ chức tập huấn chuyên sâu về các nội dung của Luật

Tổ chức tập huấn chuyên sâu về việc cung cấp thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối cung cấp thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I, II năm 2018.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thành phố trong phạm vi quản lý của ngành và địa phương mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả; đồng thời, xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin theo tình hình thực tiễn tại cơ quan, địa phương mình và gửi báo cáo kết quả triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tư pháp theo quy định.

3. Sở Tài chính và UBND các cấp bảo đảm kinh phí, để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các sở, ban, ngành và địa phương.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật trong cơ quan, tổ chức mình, tích cực vận động thành viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Luật.

5. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

- Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch có trách nhiệm lập dự toán kinh phí, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật. Đối với các hoạt động được triển khai trong năm 2016, các sở, ban, ngành và địa phương được phân công thực hiện có trách nhiệm dự toán bổ sung và sắp xếp, bố trí trong nguồn ngân sách năm 2016 để tổ chức thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể ở tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP (NC), CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv388.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh